

Bản án số: 68/2017/HSST
Ngày 30/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Huỳnh Thị Kim Phụng**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Mai Văn Khánh

2/ Ông Phạm Quốc Thân

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Cô Đoàn Thị Bích**, Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa có ông **Hồ Văn Trung** - Kiểm sát viên.*

Ngày 30/5/2017, tại Trung tâm văn hóa thể thao học tập cộng đồng xã E, thị xã C, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2017/HSST ngày 09/5/2017 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn M - 1982. Nơi sinh: Thanh Hóa. Hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã E, thị xã C, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lái xe; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 6/12 Con ông Nguyễn Nga Văn, sinh năm 1957 và con bà Tô Thị Quế, sinh năm 1957; Có vợ là Phạm Kim Mỹ P, sinh năm 1993; có 02 em Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1997 và Nguyễn Văn Quang, sinh năm 1983.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 09/8/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 22/5/2008.

Bị cáo M bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/5/2016 đến ngày 03/6/2016, tạm giam từ ngày 03/6/2016 đến nay.

- Người bị hại: Chị Bùi Phạm Kim Mỹ P – 1993. (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: đường G, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã E, thị xã C, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị N - 1963. (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: đường G, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ H, ấp D, xã E, thị xã C, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh P - 1983. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã E, thị xã C, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn M và chị Bùi Phạm Kim Mỹ P, sinh năm 1993, ngụ tổ H, ấp D, xã E, thị xã C là vợ chồng với nhau. Do hai người thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung nên chị P đã làm đơn ly hôn với M. Trong quá trình chờ Tòa án nhân dân thị xã C giải quyết thì M nghi ngờ chị P có quan hệ tình cảm với anh Lương Ngọc N, sinh năm 1983, ngụ khu phố I, phường K, thị xã C. Đến chiều ngày 22/5/2016, M đi làm về thì thấy anh N ở trong nhà bà N mẹ của chị P ở ấp D, xã E cùng với chị P và bà Phạm Thị N nên tức giận. M đi mua 01 cây rựa dài khoảng 60cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại về để chém anh N nhưng khi quay về thì không thấy anh N nên M bỏ cây rựa ở bãi cỏ gần nhà.

Đến chiều ngày 24/5/2016, M gọi điện thoại nói chuyện với chị P thì cả hai lại tiếp tục cãi vã với nhau, sau đó M đi mua 01 chai thuốc diệt cỏ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, M cầm theo chai thuốc diệt cỏ và đến bãi cỏ lấy cây rựa rồi đi vào nhà của bà N. Tại đây, M lấy chai thuốc diệt cỏ ra uống, rồi cầm cây rựa đến chỗ chị P, bà N đang ngồi trong nhà M cầm rựa đến chém chị P, bà N cầm giá võng lên đỡ cho chị P nên bị M chém trúng đầu, làm bà N té ngã. Chị P bỏ chạy, M cầm rựa đuổi đến nhà chị Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1983 (sát nhà bà N) để trốn. M phá cửa nhà chị P nên chị P sợ và chạy ra ngoài, M cầm rựa đuổi theo chém vào vùng mắt, đầu, cổ của chị P, làm chị P té ngã, sau đó chị P van xin nên M đã diu chị P vào phòng ngủ của vợ chồng M để nằm. Lúc này, M bị thấm thuốc cỏ nên mệt, chị P, bà N được mọi người đưa đi bệnh viện. Riêng M bị Công an xã E bắt giữ, đưa đến bệnh viện đa khoa khu vực C cấp cứu.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 105/YC-BVĐN ngày 29/6/2016, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai thể hiện, chị Bùi Phạm Kim Mỹ P vào viện lúc 21 giờ 42 phút ngày 24/5/2016 có những thương tích sau:

- Vết thương tháp mũi # 07cm, đứt xương sụn tháp mũi;

- Vết thương cổ sau # 04cm rách da;

- Vết thương đầu # 03cm.

- Kết quả MSCT sọ não: ...mê bản sọ ngoài vùng đỉnh chằm (P), vỡ phức tạp xương mũi.

Theo giấy chứng nhận thương tích ngày 07/6/2016, bệnh viện Tai Mũi Họng thành phố Hồ Chí Minh thể hiện, chị Bùi Phạm Kim Mỹ P vào viện lúc 11 giờ 07 phút ngày 30/5/2016 chẩn đoán: gãy xương chính mũi + vết thương mặt.

Điều trị: phẫu thuật nâng xương chính mũi; khâu lại vết thương mặt...

Tại bản giám định pháp y số 0593/GDPY/2016 ngày 13/7/2016, Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị P do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25%; vật gây thương tích là vật sắc.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 108/YC-BVĐN ngày 28/6/2016, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai thể hiện, bà Phạm Thị N vào viện lúc 21 giờ 48 phút ngày 24/5/2016 có thương tích: Vết thương đầu # 03cm.

Tại bản giám định pháp y số 0592/GDPY/2016 ngày 07/7/2016, Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà N do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%; vật gây thương tích là vật sắc.

Vật chứng thu giữ: 01 cây rựa bằng sắt màu đen, chiều dài khoảng 60 cm, cán gỗ, bản rộng 6,5 cm bằng kim loại.

Về bồi thường dân sự: Chị P yêu cầu bồi thường tổng số tiền 43.455.000 đồng.

Riêng thương tích của bà Phạm Thị N, bà N không yêu cầu M bồi thường và xử lý hình sự nên không xem xét. Chị Nguyễn Thị Thanh P cũng không yêu cầu bồi thường về tài sản bị hư hỏng

Tại bản cáo trạng số:42/CT-VKS-HS ngày 05/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 1, khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo M 04 năm đến 05 năm tù giam.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, khoản 1, khoản 2, Điều 104, Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Do nghi ngờ chị P có quan hệ tình cảm với anh Lương Ngọc N, vì thiếu kiềm chế bản thân nên bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là con dao rựa và hậu quả là gây ra thương tích cho bà N 1% và chị P 25% vào ngày 24/5/2016.

Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, khoản 1, khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân sống tại địa bàn mà bị cáo gây án. Hơn nữa, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể ngày 09/8/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Vi phạm quy định

về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 22/5/2008.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét, trong quá trình việc tra, truy tố và xét xử bị cáo và thành viên khai báo, bị cáo nộp hồ sơ cùng thời người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nên áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm e, Khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về bồi thường dân sự: Chị P yêu cầu bồi thường các chi phí điều trị vết thương tổng số tiền 43.455.000 đồng gồm các chi phí sau:

- + Chi phí xe cấp cứu đi bệnh viện Đồng Nai là 1.500.000 đồng.
- + Chi phí giám định, tiền xe là 1.455.000 đồng.
- + Chi phí nằm bệnh viện, tiền thuốc, tiền ăn, ngày công của bị hại và người nuôi bệnh bị mất (từ ngày 24/4/2016 đến ngày 27/5/2016) 04 ngày là 3.500.000 đồng.
- + Chi phí điều trị tại bệnh viện tai-mũi-họng thành phố Hồ Chí Minh gồm các khoản: phẫu thuật, viện phí, thuốc (từ ngày 30/5/2016 đến ngày 06/6/2016) 08 ngày là 7.000.000 đồng.
- + Chi phí bồi dưỡng, thu nhập bị mất sau thương tích 03 tháng là 9.000.000 đồng.
- + Chi phí sau này đi thẩm mỹ mũi là 21.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của chị P nhận thấy:

Thời gian chị P nằm bệnh viện điều trị thương tích là 12 ngày (bút lục số 59, 60), chị có yêu cầu bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc, tiền phẫu thuật, tiền ăn, tiền cho người nuôi bệnh, tiền thu nhập bị mất trong thời gian chị nằm điều trị của người nuôi bệnh... hết: 10.500.000 đồng. Tuy chị P không cung cấp được biên lai, chứng từ các chi phí trên nhưng thương tích mà bị cáo Minh gây ra cho chị là 25% là khá nặng, vết thương trên mặt làm ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Vì vậy số tiền chị P yêu cầu là phù hợp với thực tế nên chấp nhận. Đồng thời, cũng đồng ý các khoản tiền thuê xe, chi phí giám định thương tích cũng như chi phí bồi dưỡng và chi phí thu nhập của chị P bị mất. Riêng phần bồi thường tổn thất về tinh thần chị P không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với khoảng tiền 21.000.000 đồng chị P yêu cầu phẫu thuật thẩm mỹ vết thương mũi, hiện chị chưa phẫu thuật nên Hội đồng xét xử chưa có cơ sở để buộc bị cáo M bồi thường cho chị. Vì vậy, sau khi phẫu thuật chị P yêu cầu bị cáo M bồi thường các chi phí phẫu thuật thẩm mỹ bằng một vụ án dân sự khác tại Tòa án.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử buộc bị cáo M phải bồi thường cho chị P chi phí điều trị thương tích là: 22.455.000 đồng (Hai mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Riêng thương tích của bà Phạm Thị N, bà N không yêu cầu bồi thường, không yêu cầu xử lý hình sự nên không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị Thanh P cũng không yêu cầu bồi thường về tài sản bị hư hỏng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sơ thẩm và 1.122.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Áp dụng điểm d, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Bùi Phạm Kim Mỹ P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm a, khoản 1, khoản 2, Điều 104; Điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điểm e, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2016.

Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 468, Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo M bồi thường cho chị Bùi Phạm Kim Mỹ P số tiền 22.455.000 đồng (Hai mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa dài khoảng 60cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại (vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2017).

Về án phí:

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo M nộp 200.000đ án phí HSST và 1.122.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm (22.455.000 đồng x 5% = 1.122.750 đồng).

- Áp dụng điểm d, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Bùi Phạm Kim Mỹ P.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được trích sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở TP tỉnh
- VKSND TXLK;
- CA TXLK;
- THA TXLK;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

đã ký

Huỳnh Thị Kim Phượng

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo còn rất trẻ, đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “trộm cắp tài sản”, sau khi chấp hành xong, các bị cáo không những không tu dưỡng bản thân trở thành người lương thiện, lao động kiếm sống mà tiếp tục lợi dụng sự sợ hãi của người khác, chiếm đoạt tài sản, điều đó cho thấy, việc thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TX. LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Long Khánh, ngày 31 tháng 10 năm 2011

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thủy
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lê Xuân Đăng

2/ Bà Lê Thị Soa.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 15 giờ 00 ngày 31/10/2011, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Lãng Quốc Việt bị truy tố và xét xử về tội: "Cố ý gây thương tích"

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo người bị hại, và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lãng Quốc Việt phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng:- Áp dụng khoản 2, Điều 104; Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 42 Bộ luật hình sự. Các Điều 305, 609 Bộ luật dân sự; Điều 22, Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về mức hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Lãng Quốc Việt (tên gọi khác Quậy) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2011

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

- Buộc bị cáo Lãng Quốc Việt bồi thường cho anh Luân số tiền 9.369.000đ.

Kể từ ngày đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Buộc bị cáo Lăng Quốc Việt phải nộp 200.000đ án phí HSST. Miễn án phí dân sự cho bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Tại tòa, kiểm sát viên đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 60 - BLHS

Xử phạt: Bị cáo Nguyệt từ tháng đến từ .

- Về tang vật đề nghị:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA Tỉnh
- VKSND TXLK
- CA TXLK
- THA TXLK
- Các bị cáo
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Kiệt

